TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HS-ST
Ngày 31-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên toà*:* Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Văn Mát - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh ngày 05/8/199X tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 24 phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Bùi Thị S; có vợ là Trần Thị Thường N và 02 con; tiền án: Bản án số 92/2015/HSST ngày 31/8/2015, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 45 tháng tù về tội Cướp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2014, nộp 200.000 đồng án phí HSST. Tháng 9/2017, T đã chấp hành xong án phạt tù; bị tạm giữ ngày 27/02/2018, tạm giam ngày 07/3/2018; có mặt.

2. Bùi Ngọc V, sinh ngày 09/7/198Y tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Tổ 29 phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Ngõ 646 Th, tổ 26 phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V và bà Mai Thị L; có vợ là Tạ Xuân T và 02 con; tiền án: Bản án số

09/2017/HSST ngày 20/6/2017, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa thi hành án phạt tù; nhân thân: Bản án số 103/2007/HSST ngày 24/8/2007, Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái (nay là thành phố Móng Cái) tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2007, nộp 50.000 đồng án phí HSST, đã thi hành xong khoản án phí ngày 01/10/2008 (đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 27/02/2018 đến ngày 11/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Đàm Văn D, sinh năm 195T; trú tại: Số 905 T, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Anh Trần Văn K, sinh năm 199A; trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; có mặt.

+ Chị Hà Thị Thanh T, sinh năm 197B; trú tại: Số 597 Nguyễn Văn L, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 30 phút ngày 22/02/2018, ông Đàm Văn D, sinh năm: 195T, ĐKTT: số 905 T, phường K, quận L, Hải Phòng cùng anh Trần Văn K, sinh năm: 199A, ĐKTT: V, V, Thái Bình đến Công an phường Kênh Dương trình báo về việc: Từ khoảng 8 giờ đến 9 giờ cùng ngày ông D bị mất trộm 01 xe mô tô Jupiter, màu đen, BKS: 15B2-538.33 và xe mô tô Airblade, màu đen, BKS: 16P6-3104, còn anh K bị mất trộm 01 xe mô tô Wave màu trắng - nâu, BKS: 17B2-119.82 tại nhà ông D số 905 T, phường K, quận L, Hải Phòng.

Khoảng 0 giờ 05 phút ngày 26/02/2018, anh Đàm Ngọc D, sinh năm: 199U, ĐKTT: số 905 T, phường K, quận L, Hải Phòng (là con trai ông D) phát hiện Phạm Văn T đang điều khiển xe mô tô Jupiter, màu đen, BKS: 15B1 - 474.93 (là xe mà gia đình anh D bị mất trộm vào ngày 22/02/2018, đeo biển kiểm soát giả) và Bùi Ngọc V đang điều khiển xe mô tô Exciter, màu xanh, BKS: 15B2-387.97 đi phía sau tại khu vực ngõ 664 T. Anh D đã giữ T lại, còn V bỏ xe lại và bỏ đi. Sau đó, anh D đã đưa T cùng 02 chiếc xe mô tô trên về trụ sở Công an phường Kênh Dương trình báo. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của T 01 điện thoại di động

Iphone 5 màu trắng, 01 đồng hồ đeo tay (loại đồng hồ smartphone), 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Seiko và số tiền 1.550.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 22/02/2018, T đang ở nhà thì Bùi Ngọc V gọi điện thoại bảo T đi với V, T đồng ý. Khoảng 15 phút sau, V đi xe mô tô Exciter đến đón và chở T đến nhà trọ cạnh số 905 T, V bảo T "anh lấy 03 xe trong nhà trọ, mày đẩy giúp anh về 88 Trần Văn L", T bảo "em sợ lắm", V bảo "không phải sợ cứ yên T", T đồng ý. Sau đó, V bảo T vào trong nhà trọ dắt xe mô tô ra để đẩy về nhà trọ của V ở ngõ 88 Trần Văn L, C, Hải A, Hải Phòng (V ở cùng với bạn gái là Ngô Thị Phương D, sinh năm 199Z, ĐKTT: 84 CT5 A7 Vạn M, N, Hải Phòng). Khi đi vào nhà số 905 T, T thấy cổng mở, T đã dắt chiếc xe mô tô Jupiter màu đen, BKS: 15B2-538.33 ra đưa cho V, V ngồi lên xe Jupiter còn T điều khiển xe mô tô Exciter và dùng chân đẩy xe Jupiter về nhà trọ của V cất giấu. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Exciter chở V lại quay lại nhà trọ số 905 T, T quay đầu xe chờ còn V đi bộ vào nhà trọ số 905 T nhặt được 01 chùm chìa khóa ở cổng nhà trọ, V dùng chìa khóa mở ổ khóa điện của xe mô tô Airblade, sau đó cả hai đi về nhà trọ của V cất giấu xe mô tô Airblade, T tiếp tục dùng xe mô tô Exciter chở V lại quay lại nhà trọ số 905 Thiên Lôi, V đi bộ vào dắt 01 xe mô tô Wave màu trắng - nâu BKS: 17B2-119.82 ra ngoài cổng, V ngồi lên xe còn T điều khiển xe mô tô Exciter dùng chân đẩy phía sau. Khoảng 19 giờ cùng ngày, V gọi T đến nhà trọ của V và đưa cho T 3.800.000 đồng nói là tiền công đẩy 03 xe máy. Đến khoảng 22 giờ ngày 25/02/2018, T đi xe mô tô Jupiter màu đen (T và V đã trộm cắp tại nhà trọ số 905 Thiên Lôi, đã thay biển kiểm soát 15B1 - 474.93), V đi xe máy Exciter BKS: 15B2-387.97 từ nhà V ra đường Thiên Lôi thì bị bị hại phát hiện, V bỏ xe máy chạy thoát còn T bị giữ lại cùng tang vật và được đưa đến Công an phường Kênh Dương giải quyết. Ngoài ra, T còn khai vào khoảng 20 giờ ngày 25/02/2018, V chở T bằng xe mô tô Jupiter đã trộm cắp ở số 905 Thiên Lôi đi đến khu vực nhà số 597 Nguyễn Văn L, phường V Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng, V bảo T vào xem trong nhà có gì trộm cắp tài sản, T đồng ý và cầm mỏ lết treo ở xe V trèo lên tầng 2 ngôi nhà, phá khóa cửa tầng 2, sau đó đi xuống tầng 1 trộm cắp 01 chiếc ti vi bê lên tầng 3, T tiếp tục lục trong tủ để máy vi tính ở tầng 2 lấy được 01 chiếc đồng hồ (dạng đồng hồ Smartphone) cất vào túi quần trái. Khi bị phát hiện, T đã bỏ ti vi lại, chạy lên mái tầng 3 tẩu thoát ra ngoài. Việc bị mất trộm ti vi và đồng hồ nêu trên, bị hại là chị Hà Thị Thanh T, sinh năm: 1975, đăng ký hộ khẩu thường trú: số 597 Nguyễn Văn L, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng đã đến Công an phường V Niệm trình báo vào hồi 22 giờ 10 phút ngày 25/02/2018.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà số 1B58/88 Trần Văn Lan, Cát Bi, Hải An, Hải Phòng đã thu giữ được: 01 xe mô tô Airblade màu đen, BKS: 16S5-4885, 01 xe mô tô Jupiter màu đỏ, BKS: 15N1-183.91, 01 mũi vam phá khóa, 01 tay công bằng kim loại, 03 thanh sắt dài khoảng 30 cm, 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Lê Mỹ Hương, sinh năm: 1995, trú tại: Phạm Bá Trực, quận Hồng Bàng, Hải Phòng và 01 Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Bùi Ngọc V.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10/KL-ĐGTTHS ngày 26/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Lê Chân kết luận: Chiếc xe máy Jupiter MX màu đen (thời điểm định giá xe đeo biển số khác là 15B1-474.93) trị giá 8.000.000 đồng; chiếc xe máy Airbllade màu đen đeo biển 16P6-3104 trị giá 21.000.000 đồng và chiếc xe máy Wave RS màu trắng đeo biển số 17B2-119.82 trị giá 8.000.000 đồng. Tổng trị giá trị còn lại là 03 chiếc xe máy bị trộm cắp là 37.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KL-ĐGTTHS ngày 01/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Lê Chân kết luận: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Toshiba mà T và V trộm cắp ngày 25/02/2018 trị giá 1.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 15/KL-ĐGTTHS ngày 12/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Lê Chân kết luận: Không đủ căn cứ để xác định giá trị còn lại của 01 chiếc đồng hồ đeo tay kiểu đồng hồ điện thoại.

Ngày 01/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và áp giải về trụ sở, Cơ quan công an đã thu giữ của V: 01 xe mô tô Airblade BKS: 15B1-030.03, bên trong cốp xe có 01 biển kiểm soát 15B1-155.24, 01 kìm cắt, 01 kìm cộng lực, 01 cờ - lê, thu tại túi quần trước bên phải của V: 01 bộ vam phá khóa, 01 dụng cụ phá khóa từ xe máy. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Ngọc V khai nhận đã cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại số 905 Thiên Lôi và số 597 Nguyễn Văn L, quận Lê Chân, Hải Phòng, nhưng việc trộm cắp tại tại số 905 Thiên Lôi, T là người gọi điện thoại cho V trước khởi xướng, sau khi trộm cắp và mang xe về nhà trọ của V cất giấu, thì tại nhà V lúc này còn có D và Nam (chưa xác định được căn cước lai lịch của Nam), T và V không nói cho D và Nam việc đi trộm cắp 03 chiếc xe mô tô trên. Sau đó, T và V bán xe mô tô Airblade trộm cắp ở số 905 Thiên Lôi cho D nhà ở số 3/72 Lạch Tray (chưa xác định được căn cước lai lịch) với giá 5.000.000 đồng và bán xe mô tô Wave trộm cắp ở số 905 Thiên Lôi cho Phạm Xuân P, sinh năm 1984, nơi cư trú: số 3 ngách 24 xóm trại, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng với giá 1.500.000 đồng. V chia cho T 3.800.000 đồng còn chiếc xe mô tô Jupiter trộm cắp ở số 905

Thiên Lôi, V đưa cho T để làm phương tiện đi lại. Còn việc trộm cắp tài sản ở số 597 Nguyễn Văn L, T là người khởi xướng, T bảo V đứng ở ngoài đợi và cảnh giới còn T đột nhập vào nhà số 597 Nguyễn Văn L để trộm cắp tài sản. Ngoài ra V còn khai: Đối với chiếc xe mô tô Exciter BKS: 15B2-387.97 là xe của V mua của một nam giới tên Tuấn tại quán bắn cá gần khách sạn Hải Phòng với giá 7.000.000 đồng, xe không có giấy tờ, V không biết nguồn gốc xe thế nào. Đối với chiếc xe mô tô Airblade BKS: BKS: 15B1-030.03 thu giữ khi thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với V là xe V mượn của Hiếu (là bạn quen biết ngoài xã hội) tại quán bắn cá trên đường Văn Cao, bên trong cốp xe có 01 biển kiểm soát 15B1-155.24, 01 kìm cắt, 01 kìm cộng lực, 01 cờ - lê là tài sản của Hiếu, còn 01 bộ vam phá khóa, 01 dụng cụ phá khóa từ xe máy thu giữ trên người V là do V mua của một phụ nữ ở khu vực chợ sắt với giá 300.000 đồng với mục đích để trộm cắp tài sản nhưng chưa kịp sử dụng. Đối với những tài sản thu giữ tại chỗ ở của Bùi Ngọc V gồm: 01 chiếc xe mô tô Airblade màu đen, BKS: 16S5-4885 là xe của Nam, 01 xe mô tô Jupiter màu đỏ, BKS: 15N1-183.91 là xe của D, 01 Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm là của V do Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn giao cho V, còn 01 mũi vam phá khóa, 01 tay công bằng kim loại, 03 thanh sắt dài khoảng 30 cm, 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Lê Mỹ Hương, V không biết là của ai. Tiến hành cho T và V đối chất, T khai sau khi trộm cắp tài sản ở số 905 Thiên Lôi về nhà trọ của V, T chỉ gặp D, không gặp Nam, không biết Nam là ai, việc V tiêu thụ tài sản trộm cắp cho ai T không biết và không tham gia. V vẫn giữ nguyên lời khai như trên.

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 19/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Phạm Văn T và Bùi Ngọc V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đều chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại ông Đàm Văn D và anh Trần Văn K và thống nhất mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường một nửa giá trị tài sản cho ông D và anh K.

Tại phiên tòa, bị hại ông Đàm Văn D và anh Trần Văn K yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường 21.000.000 đồng đối với chiếc xe mô tô Airblade và anh Trần Văn K yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng đối với chiếc xe mô tô Wave (là tài sản trộm cắp chưa thu hồi được). Đồng thời ông D cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Phạm Văn T mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Bùi Ngọc V mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số 09/2017/HSST ngày 20/6/2017 của TAND quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án với mức án từ 39 đến 45 tháng tù, khi chấp hành án cần trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ của bản án trước từ ngày 05/3/2017 đến ngày 11/3/2017 và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam tại lần phạm tội này từ ngày 27/02/2018 đến ngày 11/4/2018.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo T và bị cáo V mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Đàm Văn D số tiền 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) và bồi thường cho anh Trần Văn K số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe máy 15B2-387.97 (biển đeo trên xe máy Exciter) qua giám định là biển số giả, 01 dao bấm thu giữ của bị cáo T, 01 dao dài 37 cm, 01 gậy kim loại dài 80 cm; 01 mỏ lết và 02 thanh sắt dài khoảng 30cm (thu giữ tại hiện trường nhà số 597 Nguyễn Văn L); 01 mũi vam phá khóa, 01 tay công bằng kim loại và 03 thanh kim loại dài khoảng 30cm (thu giữ khi khám xét nơi ở của V); 01 biển số 15B1-030.03, 01 kìm cắt, 01 kìm cộng lực, 01 cờ - lê, 01 bộ vam phá khóa, 01 dụng cụ phá khóa từ (thu giữ khi bắt giữ V),

Trả lại cho bị cáo T 01 mũ lưỡi trai màu đen,

Tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 đồng hồ nhãn hiệu Seiko và số tiền 1.550.000 đồng thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào các ngày 22/02/2018, ngày 25/02/2018, Phạm Văn T và Bùi Ngọc V đã cùng nhau lén lút việc chiếm đoạt lần lượt 03 chiếc xe mô tô tại nhà trọ số 905 Thiên Lôi, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng, tổng giá trị tài sản trộm cắp 03 chiếc xe máy là 37.000.000 đồng và 01 chiếc ti vi Toshiba 32 inch, 01 đồng hồ (dạng đồng hồ smartphone) tại nhà số 597 Nguyễn Văn L, phường V Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng, trị giá tài sản trộm cắp là 1.500.000 đồng; tổng giá trị tài sản trộm cắp là 38.500.000 đồng nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T và Bùi Ngọc V phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân gây mất trật tự trị an chung.

[4] Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Cụ thể các bị cáo đều cùng nhau thực hiện việc trộm cắp tài sản. Tuy bị cáo V không thừa nhận là người đề xuất việc trộm cắp tài sản tại số 905 Thiên Lôi, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng và số 597 Nguyễn Văn L, phường V Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng nhưng bị cáo là người trực tiếp thực hành tích cực việc trộm cắp tài sản, tự chuẩn bị phương tiện công cụ phạm tội, chủ động bán tài sản và chia tiền cho bị cáo T nên V có vai trò cao hơn T trong vụ án.

- Về nhân thân và tình tiết tăng nặng

[5] Bị cáo T và bị cáo V mỗi bị cáo đều có 01 tiền án chưa được xóa nên phạm tội lần này các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo V còn có 01 tiền án đã xóa án tích điều đó cho thấy các bị cáo có nhân thân xấu, không chịu lao động cải tạo thành người có ích mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội nên cần

phải xử lý nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Các bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể: Vào ngày 22/02/2018, bị cáo V và bị cáo T đã 03 lần cùng nhau thực hiện trộm cắp 03 chiếc xe mô tô tại số 905 Thiên Lôi, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng trị giá chiếc mô tô Jupiter là 8.000.000 đồng, trị giá chiếc xe mô tô Airblade là 21.000.000 đồng, trị giá chiếc xe mô tô Wave là 8.000.000 đồng. và vào ngày 25/02/2018, mặc dù hai bị cáo thực hiện trộm cắp 01 chiếc tivi Toshiba 32 inch và 01 đồng hồ tại nhà số 597 Nguyễn Văn L, phường V Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng trị giá tài sản trộm cắp là 1.500.000 đồng. Vì vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là " phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn đồng thời tại phiên tòa, bị hại ông Đàm Văn D có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, tại giai đoạn điều tra bị cáo T đã tự khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại nhà số 597 Nguyễn Văn L, phường V Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng vào ngày 25/02/2018 nên bị cáo T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "tự thú" theo quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Về tổng hợp hình phạt: Xét đối với bản án số 09/2017/HSST ngày 20/6/2017, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Bùi Ngọc V vẫn chưa thi hành án phạt tù nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Đối với chiếc xe mô tô Airblade của ông D và chiếc xe máy Wave của anh K là tài sản trộm cắp chưa thu hồi được. Tại phiên tòa, ông Đàm Văn D yêu cầu các bị cáo bồi thường 21.000.000 đồng đối với chiếc xe mô tô Airblade và anh Trần Văn K yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng đối với chiếc xe mô tô Wave; các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên và thỏa thuận mỗi bị cáo có

trách nhiệm bồi thường một nửa giá trị tài sản như trên nên cần chấp nhận. Buộc bị cáo V và bị cáo T mỗi bị cáo bồi thường cho ông D số tiền 10.500.000 đồng và bồi thường cho anh K số tiền 5.000.000 đồng.

[11] Đối với tài sản của chị Hà Thị Thanh T bị trộm cắp, chị T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với 01 xe mô tô Exciter màu xanh (thu giữ khi bắt giữ T) quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Hoàng Thành C, sinh năm 199Y, ĐKHKTT: An L, An L, T, Hải Phòng bị mất trộm vào ngày 13/01/2018 tại xã An L, T, Hải Phòng; 01 xe mô tô Jupiter màu đỏ BKS: 15N1-183.91(thu giữ tại nhà trọ của V) là tài sản của anh Nguyễn Huy H, sinh năm 199K, ĐKHKTT: Kiến T, Tiên L, Hải Phòng bị mất trộm vào ngày 02/3/2018 tại cụm 3 Thư Trung 2, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng; 01 xe mô tô Airblade màu đen (thu giữ tại nhà trọ của V) là tài sản của anh Nguyễn Đức H, sinh năm 198K, nơi cư trú: số 47/34 Chợ H, Đông H, L, Hải Phòng bị mất trộm vào ngày 18/02/2018 tại trước cửa nhà số 48 Tân H, Lãm H, Kiến A, Hải Phòng; 01 xe mô tô Airblade màu đen (thu giữ khi bắt giữ V) là tài sản của chị Ngô Kim A, sinh năm 198T, ĐKHKTT: số 1A/416 Chợ H, Dư Hàng K, Lê C, Hải Phòng bị mất trộm vào ngày 31/3/2018 tại nhà số 371 Phủ Thượng Đoạn, Đông Hải I, Hải An, Hải Phòng; 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Lê Mỹ Hương là giấy tờ để trong cốp xe mô tô Dalan BKS: 16K6-1459 của chị Hương bị mất trộm ngày 21/02/2018 tại sân chung trong ngõ số 8 Phạm Bá Trực, Hồng Bàng, Hải Phòng; 01 biển số 16S5-4885 (gắn ở xe mô tô Airblade thu giữ khi khám xét chỗ ở của V) là biển số của xe mô tô Jupiter của anh Phạm Huy Tuân, sinh năm 1994, nơi cư trú: Đồng Bài, Cát Hải, Hải Phòng bị mất trộm ngày 23/01/2018 tại số 61D thôn Trang Quan, An Đồng, An Dương, Hải Phòng; 01 biển số 15B1-155.24 (trong cốp xe mô tô Airblade thu giữ khi thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với V) là biển số của xe mô tô Airblade của chị Hoàng Thu Trang, sinh năm 1984, ĐKHKTT: số 29/239 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng bị mất trộm ngày 25/3/2018 tại khu vực trước cửa nhà số 49/73/111 Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã bàn giao để xử lý theo quy định nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[12] Đối với 01 xe mô tô Jupiter màu đen BKS: 15B1-474.93 (thu giữ khi bắt giữ V) xác định là tài sản của ông Đàm Văn D, 01 ti vi nhãn hiệu Toshiba 32inch và 01 đồng hồ đeo tay (loại đồng hồ smartphone) xác định là tài sản của chị Hà Thị Thanh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết

định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[13] Đối với 01 biển số 15B1 - 474.93 (đeo ở xe mô tô Jupiter trộm cắp tại số 905), qua điều tra xác định là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản tại khu vực số 25 đường Đồng T, phường V Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng vào ngày 23/02/2018, T và V khai không thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên và không biết ai lắp biển số trên vào xe mô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã tách hồ sơ tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[14] Đối với 01 biển số 15B2-538.33 (của xe mô tô Jupiter trộm cắp tại số 905 Thiên Lôi), 01 xe mô tô Airblade đeo BKS: 16P6-3104 và 01 xe mô tô Wave đeo BKS: 17B2-119.82 hiện chưa thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã tách hồ sơ tiếp tục điều tra, thu giữ xử lý sau nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[15] Đối với 01 biển số xe máy 15B2-387.97 (biển đeo trên xe máy Exciter) qua giám định là biển số giả, 01 dao bấm thu giữ của bị cáo T, 01 dao dài 37 cm, 01 gậy kim loại dài 80 cm; 01 mỏ lết và 02 thanh sắt dài khoảng 30cm (thu giữ tại hiện trường nhà số 597 Nguyễn Văn L); 01 mũi vam phá khóa, 01 tay công bằng kim loại và 03 thanh kim loại dài khoảng 30cm (thu giữ khi khám xét nơi ở của V); 01 biển số 15B1-030.03 đeo trên xe mô tô Airblade, 01 kìm cắt, 01 kìm cộng lực, 01 cờ - lê, 01 bộ vam phá khóa, 01 dụng cụ phá khóa từ (thu giữ khi bắt giữ V). Xét là các công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[16] Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 đồng hồ nhãn hiệu Seiko và số tiền 1.550.000 đồng thu giữ của bị cáo T. Xét đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[17] Đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen thu giữ của bị cáo T, xét đây là vật dụng cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[18] Đối với đối tượng Phạm Xuân P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã triệu tập, lấy lời khai của P, P khai không mua xe mô tô của V và không biết T, V là ai. Quá trình điều tra, xác minh Ngô Thị Phương D hiện đã đi khỏi nơi cư trú, không rõ ở đâu, còn các đối tượng Nam, D không xác định được căn cước, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục thu

thập tài liệu, chứng cứ, có đủ căn cứ sẽ xử lý sau nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[19] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Phạm Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 27/02/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Bùi Ngọc V 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số 09/2017/HSST ngày 20/6/2017 của TAND quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ của bản án trước từ ngày 05/3/2017 đến ngày 11/3/2017 và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam tại lần phạm tội này từ ngày 27/02/2018 đến ngày 11/4/2018.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo T và bị cáo V mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Đàm Văn D số tiền 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) và bồi thường cho anh Trần Văn K số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe máy 15B2-387.97 (biển đeo trên xe máy Exciter) qua giám định là biển số giả, 01 dao bấm thu giữ của bị cáo T, 01 dao dài 37 cm, 01 gậy kim loại dài 80 cm; 01 mỏ lết và 02 thanh sắt dài khoảng 30cm (thu

giữ tại hiện trường nhà số 597 Nguyễn Văn L); 01 mũi vam phá khóa, 01 tay công bằng kim loại và 03 thanh kim loại dài khoảng 30cm (thu giữ khi khám xét nơi ở của V); 01 biển số 15B1-030.03, 01 kìm cắt, 01 kìm cộng lực, 01 cờ - lê, 01 bộ vam phá khóa, 01 dụng cụ phá khóa từ (thu giữ khi bắt giữ V),

Trả lại cho bị cáo T 01 mũ lưỡi trai màu đen,

Tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 đồng hồ nhãn hiệu Seiko và số tiền 1.550.000 đồng thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 21/6/2018 giữa Công an quận Lê Chân và Thi hành án dân sự quận Lê Chân, biên lai thu tiền số 0004172 ngày 21/6/2018).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 755.000đ (bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND phường V, quận L, Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh